

Số: /BC-UBND-PCNC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ văn bản 607/VPCP-TH ngày 09/5/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc mời họp cuộc họp xử lý các vấn đề khó khăn vướng mắc liên quan đến quy định PCCC trong các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản;

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kính báo cáo các khó khăn vướng mắc liên quan đến quy định PCCC trong các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn Thành phố, cụ thể như sau:

1. Trong thời gian qua, các doanh nghiệp, cơ sở vừa phải trải qua khoảng thời gian ngừng hoạt động do dịch bệnh Covid-19 kéo dài, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; nhiều cơ sở lâm vào tình trạng kiệt quệ, hoạt động cầm chừng do cơ sở vật chất xuống cấp, hư hỏng, thiếu hụt nhân sự, kinh phí trả tiền thuê mặt bằng lớn, các đối tác cắt giảm sản lượng, hợp đồng....do đó kinh phí đầu tư hoạt động trở lại rất lớn (trong đó có kinh phí đầu tư cho công tác PCCC), cộng với việc tình hình cho vay tài chính hiện nay cao là trở ngại đáng kể cho sự phục hồi hoạt động của doanh nghiệp nói riêng, phục hồi các hoạt động kinh tế nói chung.

2. Các doanh nghiệp, người dân thuê mặt bằng hoạt động tại các công trình hiện hữu để đầu tư xây dựng, trang bị lắp đặt hệ thống PCCC cũng vấp phải nhiều khó khăn, điển hình như: các doanh nghiệp thuê mặt bằng tại các tòa nhà hiện hữu trước đây đã được thẩm duyệt nghiệm thu về PCCC, để phù hợp với yêu cầu hoạt động thì cơ sở phải cải tạo, sửa chữa, theo quy định của pháp luật phải thực hiện việc thẩm duyệt, nghiệm thu lại theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, điều này rất khó thực hiện vì kinh phí lớn hoặc khó tìm được phương án khả thi; nhiều doanh nghiệp thuê mặt bằng hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các công trình có sẵn (như nhà xưởng, kho bãi, nhà dân...), để đảm bảo các yêu cầu về PCCC ngoài việc đầu tư kinh phí lớn còn vấp phải nhiều trở ngại như: phải cải tạo ảnh hưởng đến kết cấu công trình (việc này đơn vị cho thuê thường không đồng thuận); xin phép cơ quan quản lý xây dựng về việc chuyển đổi mục đích sử dụng....;

3 Nội dung khó khăn, vướng mắc và đề xuất tháo gỡ trong các văn bản quy phạm pháp luật liên quan về PCCC

a) Khoản 1, Điều 4 “Cơ quan, tổ chức có thể có một hoặc nhiều cơ sở; trong phạm vi một cơ sở có thể có nhiều cơ quan, tổ chức cùng hoạt động” và tại điểm đ, mục 1, phần I của Công văn số 227/C07-Pl của Cục C07 về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an về Công tác PCCC và CNCH; theo đó việc xác định

“người đứng đầu cơ sở” đối với các chung cư chưa thành lập Ban quản trị, người đứng đầu đơn vị chủ đầu tư là người đứng đầu cơ sở nhà chung cư. Tuy nhiên, thực tế hiện nay có nhiều chung cư, nhà tập thể được xây dựng từ rất lâu, hiện không xác định được chủ đầu tư (đã giải thể hoặc chủ đầu tư đã hết nghĩa vụ), các chung cư này hiện không có Ban quản trị, không có ban quản lý nên không xác định được “người đứng đầu cơ sở”; chính vì vậy, khi thực hiện công tác quản lý gặp rất nhiều khó khăn, lúng túng, dẫn tới các tồn tại, thiếu sót về PCCC không được thực hiện. *Đề xuất: có quy định cụ thể đối với đối tượng cơ sở trên*

b) Tại khoản 10, Điều 17, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và tại khoản 3, khoản 4, Điều 30, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ thì chế tài, biện pháp đảm bảo thi hành quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với các công trình, hạng mục công trình trong lĩnh vực PCCC mới chỉ có xử phạt vi phạm hành chính hoặc công khai trên trang thông tin điện tử; chính vì vậy, mặc dù có nhiều cơ sở bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động nhưng chấp hành chưa nghiêm Quyết định của cơ quan có thẩm quyền, dẫn tới hiệu lực trong công tác quản lý Nhà nước về PCCC chưa cao. *Đề xuất: sửa đổi, bổ sung tại khoản 10, Điều 17, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ, cần có quy định biện pháp, chế tài đảm bảo thi hành quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động có tính răn đe cao hơn, buộc chủ đầu tư công trình phải chấp hành*

c) Tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP:

- Phụ lục I, III, IV: Quy định về danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC còn thiếu nhiều đối tượng cơ sở như: Hệ thống điện năng lượng mặt trời, nhà máy điện gió, các trạm sạc điện của phương tiện giao thông cơ giới; cơ sở kinh doanh trò chơi điện tử; cơ sở cắt tóc, gội đầu; cơ sở kinh doanh xe đạp, xe đạp điện; cơ sở kinh doanh pháo; các cơ sở là nhà, bãi đậu xe, trông giữ xe máy, xe đạp; các nhà ngăn phòng cho thuê để ở (không phải là cơ sở lưu trú được thành lập theo Luật Du lịch) Phòng thu âm trên nền nhạc (không phải dịch vụ Karaoke); phim trường; Beer Club (không phải quán Bar, vũ trường). Trong thực tế các loại hình cơ sở này hiện phát triển nhiều, có quy mô lớn, có nguy cơ cháy cao. *Đề xuất bổ sung các danh mục này vào các Phụ lục.*

- Mục 5, Phụ lục V: Quy định đối tượng “Thẩm mỹ viện, kinh doanh dịch vụ xoa bóp, công viên giải trí, vườn thú, thủy cung cao từ 03 tầng trở lên” phải thực hiện thẩm duyệt thiết kế về PCCC. Thực tế hiện nay các loại hình này phát triển nhiều và hầu hết các công trình đều được xây dựng từ 03 tầng trở lên, đặc biệt là tại các đô thị thì các công trình này đều có diện tích nhỏ, kết hợp nhà ở, kinh doanh spa, chăm sóc sắc đẹp..., do đó quy định nêu trên gặp nhiều khó khăn. *Đề xuất: Để giảm đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, nên quy định quy mô cụ thể đối tượng nêu trên cao từ 5 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 1.500m³ trở lên mới thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC.*

- Mục 17, Phụ lục IV: “Nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, chất dễ cháy, hàng hóa đựng trong bao bì cháy được của hộ gia đình có tổng diện tích sản xuất, kinh doanh dưới 300m²” thuộc diện quản lý của UBND cấp xã. Quy định

này dẫn tới việc quản lý của UBND cấp xã là quá tải, số lượng cơ sở quản lý là quá nhiều, do thực tế hiện nay hầu hết các nhà ở tại các đô thị có kết hợp sản xuất, kinh doanh. *Đề xuất, sửa đổi “Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, chất dễ cháy, hàng hóa đựng trong bao bì cháy được của hộ gia đình có tổng diện tích sản xuất, kinh doanh dưới 300m²” đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc có diện tích khu vực sản xuất, kinh doanh từ 50m² đến dưới 300m². Số nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh còn lại thuộc diện quản lý theo khu dân cư.*

d) Công tác thẩm duyệt, nghiệm thu, kiểm định phương tiện PCCC

- Yêu cầu chấp thuận địa điểm xây dựng trước khi thiết kế thẩm duyệt đối với các công trình thuộc Mục 15, 16 Phụ lục V Nghị định 136/2020/NĐ-CP không phù hợp thực tế. Sau khi Cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH chấp thuận địa điểm xây dựng, chủ đầu tư không phải cung cấp kết quả này cho các thủ tục hành chính nào khác hay cơ quan quản lý khác nhằm cắt giảm thủ tục hành chính.

- Theo quy định của điều 13, điều 15 Nghị định 136/2020/NĐ-CP, những nội dung thay đổi của hồ sơ thiết kế hoặc cải tạo công trình làm ảnh hưởng đến một trong các nội dung quy định tại điểm b khoản 5 điều 13 đều được yêu cầu phải thẩm duyệt PCCC. *Nội dung này gây ra những bức xúc cho người dân, doanh nghiệp khi phải bỏ thời gian, kinh phí thực hiện thủ tục thẩm duyệt, nghiệm thu PCCC đối với những nội dung thay đổi nhỏ bên trong công trình*

- Đề đơn giản hoá thủ tục hành chính trong công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC, đồng thời nội dung hồ sơ thiết kế cơ sở và hồ sơ thẩm duyệt kỹ thuật thi công đều kiểm tra cùng các nội dung theo quy định tại Điều 11 của Nghị định 136/2020/NĐ-CP dẫn đến cùng một nội dung cơ quan PCCC thực hiện 2 lần. *Từ thực tiễn nêu trên đề nghị nghiên cứu bãi bỏ nội dung thiết kế cơ sở quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 13 của Nghị định 136/2020/NĐ-CP mà chỉ yêu cầu chủ đầu tư tiến hành thiết kế kỹ thuật đối với các dự án, công trình thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC.*

Qua kiểm tra thực tế, ghi nhận những khó khăn về hồ sơ kiểm định bắt đầu từ thời điểm nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 có hiệu lực, tức là từ ngày 10/01/2021. Nguyên nhân là đối với việc kiểm định, Nghị định 79/2014/NĐ-CP quy định thử nghiệm đối với vật liệu chống cháy, trong khi đó Nghị định 136/2020/NĐ-CP lại quy định là thử nghiệm cho kết cấu được bọc bảo vệ bằng vật liệu chống cháy. Kể từ đó, các mẫu sơn chống cháy đang lưu hành trên toàn quốc hầu như không đạt tiêu chuẩn điều kiện trong quá trình thử nghiệm mẫu, dẫn đến hầu như toàn bộ các công trình sử dụng sơn chống cháy đều không đảm bảo điều kiện để nghiệm thu về PCCC. Do thay đổi phương pháp thử nghiệm theo nghị định 136/2020/NĐ-CP, nên chất lượng sơn chống cháy không đáp ứng được thử nghiệm để cấp giấy chứng nhận kiểm định, tuy nhiên điều này vô hình chung đã làm ảnh hưởng tới tiến độ xây dựng và hoạt động của doanh nghiệp. Có những công trình đã thi công đúng và hoàn thiện hết tất cả các hạng mục PCCC nhưng do chỉ thiếu 01 tờ giấy kiểm định dẫn đến công trình không được đưa vào hoạt động.

Tại thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận có các trường hợp công trình đã được thẩm duyệt trong các giai đoạn áp dụng tiêu chuẩn quy chuẩn cũ (ví dụ công trình đã được thẩm duyệt năm 2015, áp dụng quy chuẩn QCVN06:2010/BXD, trong đó không yêu cầu một số nội dung kiểm định đối với van ngăn lửa, vật liệu bọc đường ống hút khói...), nhưng đến nay vẫn đang trong quá trình xây dựng và đã lắp đặt hầu như toàn bộ các thiết bị PCCC. Trong quá trình hoàn thiện công trình, chủ đầu tư có phát sinh thay đổi điều chỉnh thiết kế một số khu vực hoặc một số tầng, lúc này những khu vực thay đổi buộc phải áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành (QCVN06:2022/BXD), trong đó có những yêu cầu cao hơn về phương tiện PCCC và ngăn cháy. Như vậy chủ đầu tư buộc phải tháo gỡ các thiết bị đã lắp đặt để thay bằng các thiết bị theo quy định mới tại các tầng, các khu vực có điều chỉnh thiết kế, hoặc phải bổ sung những giấy tờ kiểm định đối với những cấu kiện, thiết bị đã được lắp đặt tại công trình.

Những điều trên đã gây ra những khó khăn lãng phí cho doanh nghiệp, chủ đầu tư trên địa bàn Thành phố

4. Một số nội dung khó khăn, vướng mắc và đề xuất tháo gỡ trong Quy chuẩn QCVN 06:2022/BXD và tiêu chuẩn về PCCC

a) Về khoảng cách phòng cháy chống cháy

Theo nội dung Điều 4.34 quy định “Phải bảo đảm khoảng cách phòng cháy chống cháy giữa các nhà (quy định tại E.1 và E.2 trong Phụ lục E) **và** khoảng cách phòng cháy chống cháy theo đường ranh giới (quy định tại E.3 trong Phụ lục E) tương ứng với diện tích lỗ mở không được bảo vệ chống cháy của tường ngoài nhà và giới hạn chịu lửa của phần tường phải bảo vệ chống cháy”. Việc đáp ứng tất cả các yêu cầu quy định tại E.1, E.2, E.3 Phụ lục E là khó khả thi, tại các lớp tập huấn do C07 tổ chức, giảng viên thông tin chữ “**và**” ở đây phải được hiểu đúng là “**hoặc**”. *Đề xuất: sớm ban hành nội dung hiệu chỉnh QCVN 06:2022/BXD.*

b) Về lối thoát nạn từ tầng hầm: Theo nội dung Điều 3.2.2 quy định “a) Các lối ra từ các tầng hầm đi qua các buồng thang bộ chung có lối đi riêng ra bên ngoài được ngăn cách với phần còn lại của buồng thang bộ bằng vách đặc ngăn cháy loại 1”. Để đáp ứng yêu cầu “lối đi riêng” cho lối ra thoát nạn từ tầng hầm khi dẫn lên sảnh tầng 1, chủ đầu tư phải ngăn hành lang riêng dẫn ra ngoài nhà. Về bản chất, người thoát nạn từ tầng hầm lên sảnh tầng 1 cũng như người thoát nạn từ tầng trên xuống sảnh tầng 1 là như nhau, việc thiết kế “ngăn cách với phần còn lại của buồng thang bộ bằng vách đặc ngăn cháy loại 1” đã đảm bảo ngăn chặn cháy lan theo trục thang bộ. *Đề xuất: Không yêu cầu lối đi riêng khi áp dụng nội dung Điều 3.2.2*

c) Về số lượng lối ra thoát nạn của tầng nhà

Theo nội dung Điều 3.2.6.2 quy định các công trình thiết kế 01 lối ra thoát nạn phải thỏa mãn các điều kiện trong đó có yêu cầu “Toàn bộ nhà được bảo vệ bằng hệ thống chữa cháy tự động sprinkler”. Thực tế có những công trình thấp tầng (2-3 tầng), diện tích sàn nhỏ (dưới 100 m²) để được phép thiết kế 01 lối ra thoát nạn phải lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động sprinkler cho toàn bộ công trình dẫn đến chi phí đầu tư cho PCCC tăng thêm. *Đề xuất: Đối với các công trình có diện*

tích mỗi tầng nhỏ hơn 100 m², số người lớn nhất trên mỗi tầng không vượt quá 20 người cho phép bố trí 01 lối thoát nạn, không yêu cầu lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động sprinkler cho toàn bộ công trình.

d) Về lối thoát nạn từ buồng thang bộ tại tầng 1

Theo nội dung Điều 3.4.7 quy định “Trong trường hợp chỉ có một buồng thang bộ dẫn vào tiền sảnh thì buồng thang bộ này phải có lối ra ngoài trực tiếp”. Các công trình được phép thiết kế 01 lối thoát nạn theo quy định tại Điều 3.2.6.2 thường có diện tích nhỏ, bố trí buồng thang bộ ở giữa nhà hoặc sau nhà nên việc yêu cầu thiết kế buồng thang bộ phải có lối ra ngoài trực tiếp khó thực hiện. *Đề xuất: Không yêu cầu áp dụng nội dung này đối với các công trình thiết kế 01 lối thoát nạn theo quy định tại Điều 3.2.6.2, diện tích mỗi tầng nhỏ hơn 200 m².*

đ) Về yêu cầu chiếu sáng buồng thang bộ và hút xả khói

Theo nội dung Điều 3.4.8 quy định “Trường hợp không bố trí được các lỗ cửa như quy định tại đoạn a) của 3.4.8 thì các buồng thang bộ thoát nạn phải là buồng thang bộ không nhiễm khói và được trang bị chiếu sáng nhân tạo”. Tại D.2 quy định các gian phòng, hành lang tiếp giáp với buồng thang bộ không nhiễm khói phải được hút xả khói. Nhiều công trình thấp tầng không thuộc yêu cầu phải thiết kế buồng thang bộ không nhiễm khói nhưng do không thể thiết kế chiếu sáng tự nhiên cho buồng thang bộ nên phải thiết kế buồng thang bộ không nhiễm khói và kèm theo hệ thống bảo vệ chống khói cho gian phòng, hành lang tiếp giáp với buồng thang bộ không nhiễm khói này dẫn đến chi phí đầu tư cho PCCC tăng thêm. *Đề xuất: Không yêu cầu hệ thống bảo vệ chống khói cho gian phòng, hành lang tiếp giáp với buồng thang bộ không nhiễm khói đối với công trình không thuộc yêu cầu phải thiết kế buồng thang bộ không nhiễm khói (công trình có chiều cao PCCC nhỏ hơn 28 m hoặc nhà nhóm F5 không phải hạng A, B.)*

e) Về việc bảo vệ chống khói: mục D.14.5 Phụ lục D quy định “Để bù không khí cho các sảnh thông tầng và hành lang bao quanh sảnh thông tầng có thể sử dụng các lỗ cửa đi của lối thoát nạn trực tiếp ra ngoài trời, khi đó các cửa này phải được điều khiển tự động từ xa. Tổng diện tích thông khí của các lỗ cửa mở phải được xác định phù hợp với D.4 và đáp ứng yêu cầu vận tốc dòng khí đi qua các lỗ cửa không vượt quá 6 m/s”. Công thức tính diện tích lỗ cửa mở được quy định tại các tiêu chuẩn nước ngoài, mặc dù không phải là tiêu chuẩn PCCC nhưng khi áp dụng yêu cầu phải có bản dịch, cán bộ thẩm duyệt không thể xác định được bản gốc được dịch của tiêu chuẩn nước ngoài có phải là bản chính thức. *Đề xuất: Quy định cách tính diện tích lỗ cửa mở để thực hiện bù khí trong quy chuẩn, tiêu chuẩn.*

g) Về việc cấp nước chữa cháy

- Về trữ lượng nước dự trữ phục vụ hệ thống chữa cháy tự động sprinkler cho khu vực để xe máy, ô-tô: Thực tế các công trình nhà công cộng (văn phòng, khách sạn,...) xây dựng tại Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu phải bố trí phần diện tích để xe máy, ô-tô theo quy định cơ quan quản lý quy hoạch, xây dựng. Hệ thống chữa cháy tự động sprinkler cho khu vực để xe máy, ô-tô yêu cầu trữ lượng nước tối thiểu 108 m³, khó thực hiện đối với các công trình có diện tích

xây dựng nhỏ. *Đề xuất: Cho phép các gian phòng bố trí để xe có diện tích không quá 200 m² làm phụ trợ trong công trình thuộc nhóm nguy cơ phát sinh cháy nhóm 1 được xét thông số của hệ thống chữa cháy tự động bằng nước và bọt theo nhóm 1.*

- Cấp nước chữa cháy ngoài nhà: lưu lượng nước yêu cầu cao do thời gian duy trì nước tối thiểu 03 giờ dẫn đến cơ sở phải bố trí bể nước rất lớn, kinh phí cao. *Đề xuất: Căn cứ điều kiện thực tế TPHCM, thời gian lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp đến đám cháy không quá 10 phút, do đó đề xuất nghiên cứu giảm bớt thời gian duy trì nước chữa cháy ngoài nhà cho cơ sở.*

5. Một số kiến nghị tháo gỡ chung

Xuất phát từ thực tế các nội dung khó khăn, vướng mắc, bất cập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố kính đề xuất Chính phủ một số nội dung sau:

a) Nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của PCCC

Giảm đối tượng thực hiện thủ tục thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC đối với các nhà, công trình hiện hữu đang hoạt động, theo hướng tăng cường vai trò, trách nhiệm hướng dẫn của cơ quan quản lý PCCC địa phương (Theo quy định của điều 13, điều 15 Nghị định 136/2020/NĐ-CP, những nội dung thay đổi của hồ sơ thiết kế hoặc cải tạo công trình làm ảnh hưởng đến một trong các nội dung quy định tại điểm b khoản 5 điều 13 đều được yêu cầu phải thẩm duyệt PCCC, nội dung này gây ra những bức xúc cho người dân, doanh nghiệp khi phải bỏ thời gian, kinh phí thực hiện thủ tục thẩm duyệt, nghiệm thu PCCC đối với những nội dung thay đổi nhỏ bên trong công trình).

Sửa đổi quy định Khoản 12, Điều 13 theo hướng tăng cường phân cấp công tác giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy và chữa cháy từ cấp Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện phù hợp quy mô quản lý cơ sở.

Bãi bỏ quy định điểm b, Khoản 4, Điều 13 về chấp thuận địa điểm xây dựng đối với các công trình quy định tại mục 15, 16 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 136/2020/NĐ-CP (Do sau khi thực hiện việc chấp thuận địa điểm xây dựng, cá nhân, tổ chức sẽ đề nghị Cảnh sát PCCC thẩm duyệt thiết kế kỹ thuật mà không cung cấp kết quả của việc chấp thuận địa điểm cho cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, cần đơn giản hóa thủ tục hành chính đối với nội dung này)

Đề nghị nghiên cứu bổ sung kết quả phê duyệt dự án, thẩm định thiết kế xây dựng, giấy phép xây dựng vào thành phần hồ sơ nghiệm thu về PCCC tại Khoản 2, Điều 15. Lý do: để phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 13

b) Ban hành quy định cụ thể và hướng dẫn về điều kiện và trang bị phương tiện PCCC cho nhà ở, nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất theo quy định khoản 3, Điều 50 Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001, sửa đổi bổ sung năm 2013.

c) Tại các đô thị như thành phố Hồ Chí Minh, hầu hết các nhà ở dọc tuyến đường giao thông đô thị đều chuyển đổi hình thức sang kinh doanh, sản xuất nhỏ, quy mô các nhà thường gồm 01 hầm, 07 tầng, diện tích 100m² đến 200m², khi áp dụng các quy định của quy chuẩn QCVN 06:2023/BXD rất bất cập, nhất là về lối thoát nạn ra ngoài trực tiếp, các yêu cầu của thang thoát nạn, bể nước chữa cháy... Cần nghiên cứu xây dựng quy định riêng cho các nhà, công trình này.

d) Đề nghị nghiên cứu, bổ sung các quy định, yêu cầu riêng cho các công trình hiện hữu, đang hoạt động (gồm cả những công trình đã thực hiện thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC theo các quy định trước đây) có cải tạo, sửa chữa nhưng không thể thực hiện được theo điều 1.1.4 QCVN 06:2022/BXD.

đ) Nghiên cứu điều chỉnh quy định về kích thước bãi quay xe, tránh xe, bãi đỗ cho xe chữa cháy quy định tại quy chuẩn QCVN 06:2022/BXD phù hợp với thực tế thông số phương tiện xe chữa cháy, cứu nạn cứu hộ được trang bị cho các địa phương; bổ sung quy định riêng cho nhà, công trình thuộc các khu đô thị hiện hữu, đường giao thông nhỏ hẹp, hạn chế về giao thông tiếp cận.

Để thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC đảm bảo tính hiệu quả, thống nhất, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kính báo cáo và có một số đề xuất kính mong Chính phủ và các Bộ, ngành nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi những nội dung vướng mắc nêu trên./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính Phủ;
- Đồng chí Trần Hồng Hà - Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Bộ Xây dựng;
- CT; Các PCT;
- VP/UB: CVP, các PVP;
- Công an thành phố;
- Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, PCNC,

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**